TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 - CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19 – 9 – 2025
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 - CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Lâm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Văn Thỏ.

2. Ông Trương Văn Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 6 năm 2025 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Quách Thị Mỹ P**, sinh năm 1992. Căn cước công dân số: 094192000984, cấp ngày 13-4-2021. Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh **Diệp Văn N**, sinh năm 1993. Chứng minh nhân dân số: 365917545, cấp ngày 16-10-2008. Địa chỉ: Khu V, phường N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Quách Thị Mỹ P trình bày:

Chị Quách Thị Mỹ P và anh Diệp Văn N có đăng ký kết hôn vào ngày 10-12-2019 tại Ủy ban nhân dân xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ). Trong thời gian đầu khi mới chung sống với nhau thì vợ chồng chung sống rất vui vẻ, hạnh phúc. Tuy nhiên sau đó dần dần cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, cãi vả do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, đã hàn gắn tình cảm nhiều lần nhưng không thành. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 01 năm 2025 cho đến nay.

Theo đơn khởi kiện, chị Quách Thị Mỹ P yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh Diệp Văn N.

- Về con chung: Yêu cầu giao 01 con chung là cháu Diệp Như Ý, sinh ngày 25-01-2013 cho chị Quách Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; không yêu cầu anh Diệp Văn N phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung, nợ chung, nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn: Không yêu cầu xem xét, giải quyết.

Ý kiến của bị đơn anh Diệp Văn N: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn, gồm Thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến đối với nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc tuân thủ và chấp hành pháp luật tố tụng của người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Đồng thời, phát biểu quan điểm về tính có căn cứ và hợp pháp của yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã V, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng (nay là phường N, thành phố Cần Thơ); yêu cầu giải quyết về con chung; không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung và các vấn đề khác. Tòa án nhân dân khu vực 7 - Cần Thơ thụ lý vụ án và xác định quan hệ pháp luật giải quyết về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*" là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Quách Thị Mỹ P vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn anh Diệp Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử (HĐXX) căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, chị Quách Thị Mỹ P và anh Diệp Văn N đã tự nguyện kết hôn và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Do cuộc sống hôn nhân không hòa hợp, chị Quách Thị Mỹ P cho rằng vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, đã không còn tình cảm. Mặc dù chưa có bản án, quyết định cho ly hôn nhưng trên thực tế thì vợ chồng đã sống ly thân, thuộc một trong các trường hợp cho thấy hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Nay một bên khởi kiện yêu

cầu ly hôn nên Hội đồng xét xử giải quyết cho vợ chồng được ly hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn: Chị Quách Thị Mỹ P và anh Diệp Văn N có 01 con chung chưa thành niên là cháu Diệp Như Ý, sinh ngày 25-01-2013, đang sống chung với chị P, tình cảm gắn bó với mẹ, điều kiện sống được đảm bảo. Cháu Diệp Như Ý có nguyện vọng sống chung với mẹ sau khi cha mẹ ly hôn (Bút lục số 05). Từ khi thụ lý vụ án đến phiên tòa sơ thẩm, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để thông báo cho anh Diệp Văn N biết yêu cầu về yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung của chị Quách Thị Mỹ P. Tuy nhiên, anh Diệp Văn N không có ý kiến phản đối hay đưa ra yêu cầu nào khác về việc nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy việc tiếp tục giao cháu Diệp Như Ý cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành là phù hợp và đúng theo quy định tại Điều 81và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh Diệp Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[6] Từ những phân tích nêu trên, xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở, phù hợp nhận định của HĐXX nên được chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 235, Điều 238, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 3 Điều 4 của Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16-5-2024 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết vụ việc về hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Quách Thị Mỹ P.

- Về hôn nhân: Chị Quách Thị Mỹ P và anh Diệp Văn N được ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Diệp Như Ý, sinh ngày 25-01-2013 cho chị Quách

Thị Mỹ P trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Diệp Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ, chồng khi ly hôn: Không xem xét, giải quyết trong vụ án này.

2. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị Quách Thị Mỹ P phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu án phí, tạm ứng án phí số 0009896 ngày 06-6-2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng (nay là Thi hành án dân sự thành phố C).

3. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt tại phiên tòa mà không có người đại diện thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND thành phố Cần Thơ;
- VKSND khu vực 7 - Cần Thơ;
- UBND phường Ngã Năm;
- THADS thành phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Lâm